

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 29 - 6 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Mung Niê;

Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Y L Kpă (Tên gọi khác: Y L Hi), sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Buôn R, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y D Niê, sinh năm 1969 và bà H R Kpă, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là H H Niê (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 04/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk - Có mặt tại phiên tòa.

Y K Niê (Tên gọi khác: Không), sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y P Mlô, sinh năm 1974 và bà H B Niê, sinh năm 1979; tiền án: Chưa;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2019/QĐ-TA ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, đối với Y K Niê, thời hạn 02 năm, lý do sử dụng ma túy; ngày 04/11/2020 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính;

Nhân thân: Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tuyên phạt Y K Niê 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/9/2022 chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 02/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Hoàng Thị Hồng N, sinh năm 2000 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng*: Anh Y M L Niê, sinh năm 2002 – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y L Kpă và Y K Niê là người nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ, ngày 28/2/2021, Y L điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA - NOUVO biển số 47U1-039.05 chở Y K đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Gia Lai - Đắk Lắk. Khi đi đến buôn M, xã C, huyện K thì Y L nhìn thấy chị Hoàng Thị Hồng N đang đi bộ cùng chiều trong lề đường phải và trên tay có cầm 01 điện thoại di động đang bật đèn soi đường. Khi chạy ngang qua chị N được một đoạn thì Y L nói với Y K “Ô con bé kia cầm điện thoại kia, ta quay lại giật bán lấy tiền tiêu xài” thì Y K đồng ý. Lúc này Y L điều khiển xe mô tô quay lại và áp sát phía sau chị N, ngay tức khắc Y K ngồi sau dùng tay giật được chiếc điện thoại của chị N đang cầm trên tay, rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát theo hướng về thị xã B. Sau đó Y L điều khiển xe mô tô biển số 47U1-039.05 chở Y K đến thị trấn E, huyện E bán chiếc điện thoại di động đã cướp giật tại một tiệm sửa chữa máy tính được số tiền 5.300.000 đồng (không có căn cứ chứng minh được nơi mua điện thoại và ai mua), sau đó Y L và Y K chia nhau tiêu xài hết số tiền bán điện thoại. Biết không thể thoát tội nên ngày 02/10/2022, Y K Niê đã ra đầu thú tại Công an xã C. Đến ngày 04/01/2023 thì Y L Kpă ra đầu thú tại Công an xã C.

Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng, loại 64GB mua vào tháng 9 năm 2020, tại thời điểm ngày 28/2/2021 trị giá 16.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng loại 64GB mà các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê cướp giật được của chị Hoàng Thị Hồng N đã bán cho một tiệm sửa chữa máy tính tại thị trấn E, huyện E nhưng không có căn cứ chứng minh được nơi mua và ai mua điện thoại, nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA - NOUVO biển số 47U1-039.05 là của ông Y D Niê (sinh năm: 1969; nơi cư trú: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là cha đẻ bị cáo Y L Kpă). Do ông Y D Niê không biết việc bị cáo Y L và Y K sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ xe.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị Hồng N yêu cầu các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phải liên đới bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động bị cướp giật là 16.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo Y L Kpă đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại.

Bị cáo Y K Niê chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Quá trình điều tra các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y L Kpă từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2023.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y K Niê từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phải liên đới bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng loại 64GB số tiền 16.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Y L Kpă đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Y L còn phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/02/2021 tại đường Hồ Chí Minh

thuộc buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Y L Kpă và Y K Niê đã điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA-NOUVO biển số 47U1-039.05 là nguồn nguy hiểm cao độ cướp giật được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng loại 64GB của chị Hoàng Thị Hồng N đang đi bộ hướng Gia Lai - Đắk Lắk; tài sản bị chiếm đoạt trị giá 16.000.000 đồng.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:..

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi Cướp giật tài sản trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản trị giá 16.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất phạm tội như nhau, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể trong việc thực hiện hành vi. Bị cáo Y L Kpă là người khởi xướng và trực tiếp điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ áp sát bị hại để bị cáo Y K Niê thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Sau khi cướp giật được tài sản các bị cáo cùng nhau đi tiêu thụ và cùng nhau tiêu sài hết số tiền có được do bán tài sản đã cướp giật được. Vì vậy các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả chung do tội phạm gây ra. Tuy nhiên trong vụ án này cần xem xét, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng Điều 58 BLHS trong việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Y K Niê là người có nhân thân xấu: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2019/QĐ-TA ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, đối với Y K Niê, thời hạn 02 năm, lý do sử dụng ma túy; ngày 04/11/2020 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính; về nhân thân của bị cáo: Tại Bản án số 32/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân

huyện K, tuyên phạt Y K Niê 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; ngày 01/9/2022 chấp hành xong hình phạt. Như vậy trong thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra và cao hơn bị cáo Y L Kpă.

Đối với bị cáo Y L Kpă sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Y K Niê, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng và nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo Y K Niê để thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; các bị cáo là người dân tộc thiểu số và có trình độ học vấn thấp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phải liên đới bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng, loại 64GB số tiền 16.000.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị Hồng N. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Y L Kpă đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Y L Kpă còn phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Hồng N số tiền 3.000.000 đồng.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo **Y L Kpă và Y K Niê** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y L Kpă** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/01/2023.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Y K Niê** 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/10/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phải liên đới bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu trắng loại 64GB số tiền

16.000.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị Hồng N. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Y L Kpă đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Y L Kpă còn phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Hồng N số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y L Kpă và Y K Niê phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Y L Niê phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Y K Niê phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THA huyện Krông Búk;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Anh Thái